

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2020



THÔNG TIN DỰ ÁN

Dự án: Sửa chữa nền, mặt, lề đường và các công trình trên tuyến thuộc các đoạn Km40+129 - Km43+042, Km44+822 - Km48+404, Km55+00 - Km75+00, Quốc lộ 22B, tỉnh Tây Ninh.

Dự án: Sửa chữa nền, mặt, lề đường và các công trình trên tuyến thuộc các đoạn Km40+129 - Km43+042, Km44+822 - Km48+404, Km55+00 - Km75+00, Quốc lộ 22B, tỉnh Tây Ninh được Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số: 2558/QĐ-TCĐBVN ngày 11/6/2020, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các gói thầu xây lắp tại Quyết định số: 4061/QĐ-TCĐBVN ngày 28/9/2020 với các nội dung cơ bản sau:

1. Tên dự án: Dự án: Sửa chữa nền, mặt, lề đường và các công trình trên tuyến thuộc các đoạn Km40+129 - Km43+042, Km44+822 - Km48+404, Km55+00 - Km75+00, Quốc lộ 22B, tỉnh Tây Ninh.

2. Chủ đầu tư: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

3. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 8.

4. Tư vấn Lập dự án đầu tư: Công ty Cổ phần tư vấn kỹ thuật và công nghệ Thạch Đinh.

5. Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần tư vấn kỹ thuật và công nghệ Thạch Đinh.

6. Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng công trình giao thông Miền Bắc.

7. Nhà thầu thi công:

- Nhà thầu thi công gói thầu XL01-2020: Sửa chữa mặt đường, lề gia cố các đoạn Km40+129 - Km43+042; Km44+822 - Km48+404 là: Liên danh Công ty TNHH INFRASOL - Công ty Cổ phần 207;

- Nhà thầu thi công gói thầu XL02-2020: Sửa chữa mặt đường, lề gia cố và hệ thống thoát nước đoạn Km55+000 - Km64+000 là: Liên danh Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị và Xây dựng công trình 624 - Công ty TNHH INFRASOL;

- Nhà thầu thi công gói thầu XL03-2020: Sửa chữa mặt đường, lề gia cố và hệ thống thoát nước đoạn Km64+00 - Km75+00 là: Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Ánh - Công ty TNHH INFRASOL;

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo an toàn giao thông, cải thiện điều kiện khai thác của công trình.

9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Giữ nguyên quy mô, tiêu chuẩn hiện có; Sửa chữa nền, mặt, lề đường và các công trình trên tuyến thuộc các đoạn Km40+129 - Km43+042, Km44+822 - Km48+404, Km55+00 - Km75+00, Quốc lộ 22B, tỉnh Tây Ninh.

10. Địa điểm xây dựng: Quốc lộ 22B, tỉnh Tây Ninh.

11. Diện tích sử dụng đất: Thực hiện trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ.

12. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ.

13. Giải pháp thiết kế:

13.1. Bình đồ: Tìm tuyến được bám theo tìm đường hiện hữu và giữ nguyên các yếu tố hình học của tuyến theo hiện trạng đang khai thác.

13.2. Trắc dọc: Thiết kế bám theo trắc dọc hiện hữu, bảo đảm chiều dày thảm tầng cường. Vuốt nối điểm đầu, điểm cuối tiếp giáp với công trình hiện hữu đảm bảo xe chạy được êm thuận.

13.3. Trắc ngang: Giữ nguyên quy mô chiều rộng nền, mặt đường hiện hữu.

13.4. Kết cấu sửa chữa và tăng cường mặt đường:

a/. Kết cấu sửa chữa hư hỏng nền mặt đường:

- Đối với phân đoạn mặt đường có hư hỏng với mật độ vừa và nhỏ, không tập trung:

+ Tại các vị trí hư hỏng trong lớp BTN hiện hữu (rạn nứt, ổ gà, hằn lún vệt bánh xe mức độ nặng): cào bóc lớp BTN mặt đường bị hư hỏng, tưới thấm bám bằng nhũ tương phân tích chậm CSS1 tiêu chuẩn 1kg/m², hoàn trả bằng BTNC12,5 đến cao độ hiện hữu;

+ Tại các vị trí hư hỏng trong lớp BTN hiện hữu và một phần lớp móng (rạn nứt nặng): bóc lớp BTN và phần móng lớp CPĐĐ bị hư hỏng đảm bảo chiều dày tối thiểu 22cm, hoàn trả bằng CPĐĐ loại 1 + tưới thấm bám bằng nhũ tương phân tích chậm CSS1 tiêu chuẩn 1Kg/m², hoàn trả bằng BTNC12,5 dày 7cm đến cao độ hiện hữu.

- Đối với phân đoạn mặt đường có hư hỏng rạn nứt với mật độ nhiều, tập trung: tiến hành cào bóc tái sinh nguội bằng bitum bột (hàm lượng 2,2%) và xi măng (hàm lượng 1,5%) với chiều dày 16cm; Riêng các phân đoạn phải bổ sung lớp cấp phối đá dăm dày trung bình 4-6 cm trên mặt đường BTN cũ, tiến hành cào bóc tái sinh nguội bằng bitum bột (hàm lượng 2,5%) và xi măng (hàm lượng 1,3%), lớp móng tái sinh sau khi thi công đạt tối thiểu 16 cm.

- Tại các vị trí cao su:

+ Tiến hành đào toàn bộ kết cấu móng, mặt đường cũ và lớp kết cấu K98, hoàn trả bằng đất đắp K98 dày 30cm + CPĐĐ loại 1 + tưới thấm bám bằng nhũ tương phân tích chậm CSS1 tiêu chuẩn 1Kg/m², hoàn trả bằng BTNC12,5 dày 7cm đến cao độ hiện hữu;

+ Các vị trí hư hỏng cục bộ cao su trong phạm vi cào bóc tái sinh: đào thay móng mặt đường bị hư hỏng, hoàn trả lại bằng đất đắp K98 dày 30cm + CPĐD loại 1 đến cao độ mặt đường trước khi tái sinh.

b/. *Kết cấu tăng cường mặt đường*: Đối với các phân đoạn có mặt đường hư hỏng nặng tập trung: sau khi sửa chữa các vị trí hư hỏng, tiến hành tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m², bù vênh và thảm tăng cường 1 lớp BTNC12,5 dày 5cm.

13.5. *Lề gia cố (tại các đoạn tăng cường mặt đường)*:

- Tại các phân đoạn thảm tăng cường mặt đường, sửa chữa gia cố lề với giải pháp: Đào bỏ lớp kết cấu đá dăm tiêu chuẩn hiện hữu, hoàn trả bằng CPĐD đến cao độ tương ứng với mặt lớp tái sinh phần mặt đường, đảm bảo chiều dày tối thiểu 16cm, tái sinh nguội bằng bitum bột (hàm lượng 2,9%) và xi măng (hàm lượng 1,5%), chiều sâu tái sinh 16 cm + thảm BTNC12,5 dày 5cm.

- Tại các phân đoạn ngoài phạm vi thảm tăng cường mặt đường, sửa chữa gia cố lề với giải pháp: Đào bỏ lớp kết cấu đá dăm tiêu chuẩn hiện hữu, hoàn trả bằng CPĐD đến cao độ tương ứng với mặt đường hiện hữu, đảm bảo chiều dày tối thiểu 16cm, tái sinh nguội bằng bitum bột (hàm lượng 2,9%) và xi măng (hàm lượng 1,5%), chiều sâu tái sinh 16 cm + thảm BTNC12,5 dày 5cm, chiều rộng vệt tái sinh lề = 2,4m.

- Các vị trí tiếp giáp giữa lề gia cố sau sửa chữa với rãnh thoát nước tiến hành vuốt nối bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đổ tại chỗ dày 16cm, trên lớp bê tông lót $f'c=8\text{MPa}$ dày 5cm.

13.6. *Hệ thống thoát nước dọc*:

- Tại những vị trí qua khu vực đông dân cư và thường xuyên bị ngập úng ($L=6,620$ km), thiết kế rãnh kín chịu lực, hình chữ nhật bằng BTCT đúc sẵn, $f'c=20\text{MPa}$, bề rộng $B=0,6\text{m}$, thành rãnh dày 15cm, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 5cm, chiều sâu thay đổi đảm bảo điều kiện thoát nước, phân thay đổi chiều cao bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$ đổ tại chỗ; Nắp rãnh bằng BTCT dày 15cm đúc sẵn (đoạn qua đường giao đô tại chỗ); Hai bên rãnh đắp hoàn trả bằng cát (30cm trên cùng phía ngoài rãnh đắp bằng đất).

- Hồ ga, hồ thu nước: thu nước mặt bằng cửa thu nước và hồ thu. Hồ thu bằng BTCT $f'c=20\text{MPa}$ đổ tại chỗ, bề rộng $B=0,6\text{m}$, chiều dày thành 16cm, đặt trên lớp móng BTXM $f'c=12\text{MPa}$ dày 10cm, lớp đá dăm đệm dày 5cm, khoảng cách giữa các hồ thu 50m/hồ; cửa thu nước bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đổ tại chỗ có lưới chắn rác bằng tấm gang đúc (kích thước 900x300x50mm), nắp đan hồ thu bằng BTCT $f'c=20\text{MPa}$ đúc sẵn.

- Gia cố lề đường tiếp giáp giữa rãnh dọc và mép mặt đường: bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đổ tại chỗ dày 15cm, trên lớp bê tông lót $f'c=8\text{MPa}$ dày 5cm, bề rộng tối thiểu 30cm (đảm bảo toàn bộ lề gia cố rộng 2m).

- Kết cấu hoàn trả mặt đường ngang bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đổ tại chỗ dày 18cm trên lớp bê tông lót $f'c=8\text{MPa}$ dày 5cm.

- Kết cấu hoàn trả mặt đường ngang có xe tải nặng bằng BTXM $f'c=20\text{MPa}$ đổ tại chỗ dày 24cm trên lớp bê tông lót $f'c=8\text{MPa}$ dày 10cm.

13.7. Vuốt nối đường giao, đường dân sinh:

Đối với đường giao, đường dân sinh là BTN, BTXM, đá dăm tiêu chuẩn, cấp phối đá dăm: vuốt nối về mặt đường hiện trạng bằng BTNC12,5, đảm bảo êm thuận.

13.8. Hệ thống an toàn giao thông: bổ sung vạch sơn tại các đoạn sửa chữa tăng cường tầm mắt đường:

- Vạch phân chia hai chiều xe chạy: sử dụng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 2mm; bề rộng vạch sơn $b = 15\text{cm}$; chiều dài đoạn nét liền $L1 = 1\text{m}$, đoạn nét đứt $L2 = 2\text{m}$ đối với đoạn trong đô thị và $L1 = 2\text{m}$, $L2 = 4\text{m}$ đối với đoạn ngoài đô thị.

- Vạch cho người đi bộ: sử dụng một cụm sơn dẻo nhiệt màu trắng, rộng 40cm, dày 2mm.

- Đối với các vị trí sửa chữa cục bộ mặt đường (không tăng cường): Tận dụng vạch sơn hiện hữu còn tốt, bổ sung sơn hoàn trả mới và tại các vị trí hư hỏng, theo quy cách sơn hiện hữu.

- Tháo dỡ và lắp đặt hoàn trả đỉnh phản quang, sơn kẻ vạch tại nút giao Km47+205.

- Biển báo, cọc Km, cọc tiêu: tận dụng toàn bộ hệ thống hiện hữu.

13.10. Tổ chức đảm bảo ATGT trong quá trình thi công: tổ chức thi công trên 1/2 mặt đường của làn hiện hữu, phần còn lại để đảm bảo giao thông.

14. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 83.913.189.000 đồng (Tám mươi ba tỷ, chín trăm mười ba triệu, một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

15. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.

16. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2020.

17. Địa điểm để biết thêm thông tin: Những người dân muốn nhận thêm thông tin chi tiết có thể liên hệ với Ban Quản lý Dự án 8, theo địa chỉ: *Tòa Nhà Trung tâm Quản lý Điều hành giao thông khu vực Phía Nam – Đường Nguyễn Văn Linh (cách vòng xoay QLI 200m) – Tổ 20, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại : 028.37.594.939 – Fax : 028.37.594.938*